# **BÀI 5: NHỮNG CÂU CHUYỆN HÀI**

# **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT – CÂU HỎI TU TỪ**

# **(25 CÂU)**

### **A. TRẮC NGHIỆM**

#### **I. NHẬN BIẾT (10 CÂU)**

**Câu 1:** Câu hỏi tu từ là gì?

A. Là một trong những phép nghệ thuật được sử dụng phổ biến trong văn học và giao tiếp hằng ngày, câu trả lời có sẵn trong câu hỏi

B. Là câu hỏi bình thường hàng ngày

C. Là câu hỏi vu vơ không có mục đích

D. Là những câu hỏi dài và không có mục đích

**Câu 2:** Câu hỏi tu từ được sử dụng?

A. Chỉ có trong đời sống hàng ngày

B. Không có trong văn học

C. Rất phổ biến trong văn học

D. Không phổ biến trong văn học

**Câu 3:** Câu hỏi tu từ tương tự như các biện pháp

A. Hình thức ngôn ngữ viết

B. Tu từ khác

C. Đối, lặp từ,...

D. So sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ,...

**Câu 4:** Khi người nói đưa ra câu hỏi tu từ tức là?

A. Không đưa ra câu trả lời

B. Đã đưa ra câu trả lời

C. Thay thế cho câu hỏi bình thường

D. Từ chối người khác

**Câu 5:** Câu hỏi tu từ là câu hỏi

A. Có mục đích hỏi

B. Không có mục đích hỏi

C. Mục đích hỏi không rõ

D. Không nêu lên nội dung gì

**Câu 6:** Tác dụng của câu hỏi tu từ trong giao tiếp?

A. Làm cho lời nói ngắn gọn, dễ hiểu hơn

B. Không thu hút được sự quan tâm của người nghe

C. Thu hút sự quan tâm của người nghe, làm lời nói uyển chuyển, giàu sức biểu cảm

D. Làm cuộc giao tiếp thú vị hơn

**Câu 7:** Tác dụng của câu hỏi tu từ trong văn học?

A. **Tăng sức gợi hình gợi cảm cho câu nói**

B. **Tăng sắc thái biểu cảm, tạo ra nhiều ý nghĩa, tạo hiệu quả thẩm mĩ**

C. **Tăng sự hấp dẫn trong văn học**

D. **Tăng sự phong phú trong nghệ thuật**

**Câu 8:** Câu hỏi tu từ được đặt ra không cần

A. Chú ý đến thái độ người đối diện

B. Phải quan tâm nội dung

C. Dịch nghĩa

D. Tìm kiếm câu trả lời

**Câu 9:** Theo em thì câu nào dưới đây là câu hỏi tu từ

A. Đi xem phim với tớ nhé?

B. Cậu ăn cơm chưa?

C. Chiều có đi học không?

D. Ai biết tình ai có đậm đà?

**Câu 10:** Trong văn học câu hỏi tu từ có thể

A. Biểu đạt, tượng trưng cho một ý nghĩa nhất định nào đó

B. Không tượng trưng cho điều gì

C. Chỉ là một câu hỏi vu vơ

D. Chỉ là câu hỏi nhưng hình thức thú vị hơn

#### **II. THÔNG HIỂU (10 CÂU)**

**Câu 1:** Việc tìm ra câu trả lời cho câu hỏi tu từ là

A. Phải tìm hiểu

B. Nên tìm hiểu

C. Rất cần thiết

D. Không cần thiết

**Câu 2:** Đặc điểm cơ bản của câu hỏi tu từ

A. Hình thức câu nghi vấn, luôn có dấu chấm hỏi

B. Không có hình thức câu nghi vấn

C. Không giống hình thức câu nghi vấn

D. Không có dấu chấm hỏi

**Câu 3:** Thông tin được truyền đạt trong câu hỏi tu từ phải

A. Không cần người khác hiểu

B. Khó hiểu, khó tiếp thu

C. Dễ hiểu, dễ tiếp thu

D. Không cần rõ ràng

**Câu 4:** Khi đặt ra câu hỏi tu từ

1. Không cần đưa ra câu trả lời trong nội dung câu hỏi
2. Cần đưa ra câu trả lời trong câu hỏi
3. Không cần rõ ràng
4. Không cần dễ hiểu

**Câu 5:** Câu hỏi tu từ

A. Ít loại

B. Nhiều loại

C. Không nhiều loại

D. Không có nghĩa

**Câu 6:** Thông tin trong câu hỏi tu từ cần phải

A. Mang ý nghĩa tượng trưng cho một vấn đề nào đó

B. Không cần mang ý nghĩa tượng trưng

C. Không cần rõ ràng, dễ hiểu

D. Không cần dài dòng

**Câu 7:** Câu hỏi tu từ nhằm thể hiện

A. Sắc thái biểu đạt

B. Không thể hiện sắc thái

C. Thái độ

D. Cảm xúc

**Câu 8:** Nội dung trong câu hỏi tu từ mang hàm ý

A. Ủng hộ

B. Đồng tình

C. Phủ định với nội dung mà người nói, người viết nhắc đến

D. Khẳng định với nội dung mà người nói, người viết nhắc đến

**Câu 9:** Tác dụng của câu hỏi tu từ trong giao tiếp

A. Mang lại nội dung phong phú trong giao tiếp

B. Ít mang lại hiệu quả giao tiếp

C. Không mang lại hiệu quả giao tiếp

D. Mang lại hiệu quả giao tiếp cao

**Câu 10:** Nếu lạm dụng câu hỏi tu từ sẽ

A. Mang lại hiệu quả giao tiếp

B. Làm người đối diện bị rối, khó nắm bắt nội dung trọng tâm

C. Ít mang lại hiệu quả giao tiếp

D. Ít nắm bắt được nội dung

#### **III. VẬN DỤNG (3 CÂU)**

**Câu 1:** Trong các câu sau, câu nào là câu hỏi tu từ

A. Cậu làm người yêu mình nhé?

B. Cậu đi ăn cơm cùng mình nhé?

C. Cậu không thấy tớ còn nhiều bài tập thế này à?

D. Cậu có đi xem phim với tớ không?

**Câu 2:** Trong các câu sau, câu nào **không** phải câu hỏi tu từ

A. Cuối tuần này chúng mình đi xem phim nhé?

B. Cậu không thấy mình đang bận à?

C. Nếu không làm xong bài thì làm sao mình đến đây được?

D. Nếu trời mưa thì làm sao mình đi được?

**Câu 3:** Trong các câu sau, câu nào là câu hỏi tu từ?

A. Đi cùng tớ nhé?

B. Làm sao mình có thể đến trường được đây?

C. Làm người yêu mình nhé?

D. Cậu có thích mình không?

#### **IV. VẬN DỤNG CAO (2 CÂU)**

**Câu 1:** Hãy tìm câu hỏi tu từ trong các câu sau

A. Có thể đi nhanh hơn được không?

B. Vậy làm sao mình lên đó được?

C. Cuối tuần chúng ta đi du lịch nhé?

D. Làm bạn gái mình nhé?

**Câu 2:** Nếu người đối diện đặt ra câu hỏi tu từ thì có cần trả lời không?

A. Không

B. Có

C. Trả lời cũng được không trả lời cũng không sao

D. Bắt buộc phải trả lời

### **B. ĐÁP ÁN**

#### **I. NHẬN BIẾT (10 CÂU)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. A** | **2. C** | **3. D** | **4. B** | **5. A** | **6. C** | **7. B** | **8. D** | **9. D** | **10. A** |

#### **II. THÔNG HIỂU (10 CÂU)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. D** | **2. A** | **3. C** | **4. B** | **5. B** | **6. A** | **7. A** | **8. C** | **9. D** | **10. B** |

#### **III. VẬN DỤNG (3 CÂU)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. C** | **2. A** | **3. B** |

#### **IV. VẬN DỤNG CAO (2 CÂU)**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. B** | **2. A** |